

Chương 1

Nguyên tác tiếng pháp: Angélique et son amour

Tóm tắt:

Là con thứ năm của một gia đình quý tộc tỉnh lẻ đã sa sút, Angiêlic lớn lên giữa đám bạn bè cùng quê và cảnh hương đồng cỏ nội. Với sắc đẹp mê hồn và một tính cách táo bạo, bướng bỉnh, giàu nghị lực với ít nhiều hoang dã, Angiêlic đã vượt qua cả một chuỗi dài những thử thách khắc nghiệt mà bàn tay số phận cố tình bày đặt.

Bị cha mẹ ép gả cho bá tước Đờ Perắc cực kỳ giàu có nhưng thọt chân, mặt đầy sẹo, Angiêlic thoát đầu phản kháng kịch liệt. Tuy vậy, dần dần nàng nhận ra trong con người tật nguyên này một nhà bác học lỗi lạc, một nghệ sĩ kỳ tài, con người có trái tim nồng nhiệt tinh tế, và cũng hết sức kiêu hãnh. Chính giữa lúc tình yêu của hai người đang lên tới độ nồng nàn nhất thì bá tước bị vua Lu- I thứ 14 và Giáo hội ganh ghét, tống giam vào ngục Baxtiơ.

Một mình giữa đế độ Paris xa lạ và thù nghịch, Angiêlic tính “chọc trời khuấy nước” để cứu chồng nhưng nàng đã thất bại. Bá tước bị kết án tử hình và bị thiêu trên giàn lửa. Angiêlic rơi vào cảnh ngộ éo le: phải trở thành nhân tình của Nicôla, một người bạn thuở thiếu thời nay là tướng cướp. Cuối cùng với nghị lực, sắc đẹp và nữ tính của mình, nàng thoát khỏi vũng lầy và trở lại chiếm lĩnh vị trí của mình trong đời sống quý tộc để tìm cách trả thù cho chồng.

Sau 1 thời gian bôn ba, nàng trở thành bà chủ tiệm làm chocolate, giàu có và nổi tiếng xinh đẹp. Từ đó bằng mọi giá nàng lấy cho được tước Philip duy Plexi Belie để con nàng có danh phận.

Thời gian đầu, vì bị ép buộc phải lấy Angiêlic, nên mặc dù yêu nàng, nhưng Philip ghét cay ghét đắng và hành hạ Angiêlic, không cho nàng xuất hiện ở triều đình. Angiêlic cá cược với Philip rằng, một ngày nào đó, nếu chàng yêu nàng say đắm, thì sẽ phải tặng nàng dây chuyền của gia tộc chàng. Và dần dần, Philip cũng ngày càng yêu Angiêlic hơn. Đúng lúc này thì Angiêlic nghe được tin Canto (đứa con trai thứ hai của nàng với bá tước Đờ Perắc) đã chết trên biển Địa Trung Hải. Philip từ trận địa, một mình một ngựa phi về bên vợ, ôm nàng vào lòng, và đeo cho nàng sợi dây chuyền của gia tộc - thú nhận là chàng đã yêu nàng.

Nhưng đồng thời với tình yêu của Philip dành cho Angiêlic, nhà vua cũng yêu nàng... nhiều lần bày tỏ tình yêu với nàng. Philip cũng biết Vua yêu vợ

mình, nhưng lòng trung thành tuyệt đối của chàng đối với nhà Vua khiến chàng im lặng. Và với thói quen phục tùng Vua tuyệt đối, thấy mối tình tuyệt vọng của Vua đối với Vợ mình, trong một trận đánh (mà cả Vua và Angiêlic cũng như cả triều đình cùng đang ở nơi có diễn ra trận đánh), Philip đã băng vào giữa làn lửa đạn - nhiệt tình hơn mức phải có - và một quả đại bác đã cắt phăng đầu chàng.

Sau đó Angiêlic phải đối diện với mưu mô của phu nhân Mongtexpang - bạn đồng hương với Angiêlic, người tình của Đức vua. Đối diện với tình yêu âm ỉ của Đức Vua, sự chinh phục không ngừng... Angiêlic đã chống lại nhà vua và chịu nhiều đau khổ (bị hãm hiếp và sinh ra một đứa con gái không được thừa nhận).

Bị bán như món hàng sống ở chợ nô lệ, nàng được tên cướp biển Rescator (thực chất là bá tước dờ Perác chồng nàng) mua về. Angiêlic không biết đó chính là chồng nàng vì Rescator luôn đeo mặt nạ và chân không bị thọt giống chồng nàng. Còn Rescator tuy vẫn còn yêu nàng tha thiết nhưng nghĩ rằng nàng đã trở thành người tình của Nhà vua - người đã chia cắt hai người nên không tiết lộ danh tính thực của mình. Sau đó nàng trốn khỏi tay Rescator.

Bị truy quân lính của nhà vua truy bắt, Angiêlic vào làm người ở gái cho thương gia Gabrien Bécơ và ông Bécơ (đã góa vợ) đem lòng yêu nàng. Một ngày nọ, nàng được tin đoàn quân lính kị binh của nhà vua sẽ tàn sát toàn bộ đám người Tin Lành đang bao bọc nàng. Hoặc là họ cải đạo, hoặc là họ chết

Lúc này tên cướp biển Rescator đang ở ngay cạnh nàng. Và Angiêlic tìm cách lên thuyền, nhờ ông ta đưa toàn bộ đám người Tin lành lên thuyền để trốn thoát. Còn diễn biến tiếp theo như thế nào thì mời các bạn đọc truyện Angiêlic và tình yêu



Cảm giác bị một cái nhìn vô hình dòm ngó đưa Angiêlic trở về thực tại. Nàng giật mình và đưa mắt sục sạo xung quanh tìm kẻ đã đem mình đến đây, trong căn phòng sang trọng kiểu phương Đông của cái lâu sau này. Nàng quả quyết là người đó nhất định phải ở đây, nhưng vẫn không nhìn thấy.

Nàng nhận ra chính tại căn phòng này, đêm qua, nàng đã được Rescator tiếp. Sự mau lẹ của các sự kiện, tám thảm kịch trải qua, vẻ thanh bình đang ngự trị, và cảnh trí mới lạ, cùng lúc tạo cho nàng phong vị giấc mơ. Angiêlic hẳn là chưa thức giậy nếu Ônôrin không bắt đầu ngọ nguậy vươn vai vươn cổ như một chú mèo con.

Trong bóng tối lấp loé ánh vàng của đồ đạc và các vật trang trí mà nàng chưa thấy thật rõ hình thù, mùi hương quen thuộc làm nàng xao xuyến, và có một cái gì riêng biệt của Rescator vẫn còn phảng phất đâu đây. Nàng vẫn chưa quen phong vị Địa trung hải, cũng như nàng vẫn giữ thói quen uống cà phê, dùng thảm và ghế dựa có đệm bọc bằng lụa. Một làn gió lạnh tạt vào qua cửa sổ mang theo hơi ẩm của sương mù. Angiêlic thấy rét. Cùng lúc đó nàng đâm ra bối rối, vì thấy chiếc nịt vú đã bị cởi ra. Bàn tay nào đã tháo móc cài? Ai đó đã cúi xuống người nàng trong lúc nàng còn đang thiêm thiếp? Đôi mắt đàn ông nào, có thể vì lo lắng, đã nhìn soi mói làn da tái nhợt, tư thế bất động, đôi mắt nhắm nghiền và vẻ bầm dập của nàng?

Có thể người đó thấy nàng nằm ngủ một mình, trong trạng thái ngã vật, kiệt sức, và đã cởi nịt vú để cho nàng dễ thở hơn.

Cử chỉ ấy có thể đơn giản là một sự ý tứ, nhưng cũng chứng tỏ người đàn ông quen thuộc với đàn bà, và biết cách đối xử với mọi cung cách của họ, kể cả sự buông thả đáng yêu mà chỉ nghĩ đến nàng đã đột nhiên đỏ mặt, và vừa ngồi dậy, vừa sửa lại quần áo một cách nóng nảy đến dữ tợn.

Tại sao người đó đem nàng tới đây, đến chỗ ông ta không để nàng ở cùng với các bạn hữu của nàng? Như thế này thì nàng có khác gì nô lệ của ông ta, tù binh của ông ta, được xếp đặt theo tính khí thất thường của ông ta, cho dù có những dấu hiệu chứng tỏ ông ta cũng chẳng thiết gì nàng.

- Có ai đấy không? - nàng hỏi to - Ngài ở đây à, thưa ngài.

Không có ai đáp lại ngoài nhịp thở của biển khơi và tiếng vỗ bập bênh của sóng. Nhưng Ônôrin đã bị đánh thức và vừa lồm cồm ngồi dậy vừa ngáp. Angiêlic cúi xuống bé con bằng một cử chỉ che chở, và kiêu hãnh vì nàng đã nhiều lần giữ được cho cái sinh linh yếu ớt này thoát khỏi sự đe dọa của những hiểm nguy.

- Lại đây con bé bỏng của mẹ - nàng thì thào - không sợ gì nữa. Chúng ta đã ở ngoài biển rồi. Nàng đi tới cửa kính và ngạc nhiên khi thấy cửa có thể mở ra một cách dễ dàng. Vậy thì nàng đâu phải là tù binh...

Bên ngoài trời vẫn còn sáng. Nghe rõ tiếng bước chân thủy thủ đi đi lại lại trên boong tàu, trong khi những ngọn đèn đầu tiên đã được tắt. Sóng dịu nhẹ và một vẻ thanh bình toát ra từ con tàu cướp biển đơn độc giữa đại dương trống trải, tưởng chừng như trước đó vài tiếng đồng hồ, nó chưa hề phải đối mặt với cái chết. Người ta chỉ thấm thía ý nghĩa của sự sống một khi cái chết cảm chắc kề sát bên cạnh.

Có người nào đó vẫn ngồi dựa cửa vệt đứng dậy và Angiêlic thấy ngay bên cạnh gã người Mo khổng lồ đêm vừa rồi đã pha cà phê cho mình. Anh ta trùm

đầu bằng tấm khăn len trắng của người Maroc và khoác một khẩu súng mát có báng khảm bạc, giống như những tên lính cấm vệ của Mulai Ismail mà nàng đã từng thấy.

- Các bạn tôi ở đâu? - Nàng hỏi.

- Mời bà đi - gã người Mo đáp – ông chủ bảo tôi dẫn bà đi khi nào bà tỉnh dậy.



Gióng như mọi chiếc tàu khác được dùng để chở hàng hay cướp bóc, chiếc Gunxbô rô không có khả năng tiếp nhận hành khách. Khoang dành cho thủy thủ đoàn ở dưới boong trước chắc chắn có chỗ nhưng không thể chứa nhiều hơn. Vì vậy, người ta phải để cho những kẻ di tản ở trong một phần của khoang boong dành cho giàn pháo được nguy trang của chiếc tàu cướp biển. Xuống hết một cầu thang ngắn, Angiêlic nhận ra đám bạn hữu của mình đã bắt đầu được xếp đặt một cách tùy tiện giữa các khẩu pháo. Nhìn chung, các giá súng với những thanh đồng lớn được phủ vải, có thể dùng để đặt các bọc đồ sơ sài của họ.

Ánh ngày vẫn còn rớt lại trên boong, nhưng ở đây, dưới tháp, trời đã thẫm lại trong thứ ánh sáng màu hồng đục lờ từ một ô cửa mở ở thành tàu rọi tới.

Vừa bước vào, Angiêlic đã bị hỏi dồn:

- Bà Angiêlic! Mọi người nghĩ là bà chết rồi, chết đuối rồi...

Hầu như lập tức, những lời tố cáo vang lên:

- Ở đây chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả... Họ nhốt chúng tôi như tù. Trẻ con khát khô cổ...

Trong tranh tối tranh sáng, Angiêlic chỉ nhận ra họ qua giọng nói. Giọng Abighen cao hơn cả.

- Cần phải chăm sóc ông Becơ, ông ấy bị thương nặng.

- Ông ấy đâu? – Angiêlic vừa hỏi vừa thăm tự trách mình bỏ qua ông Becơ.

Mọi người giúp nàng đi tới chỗ người thương gia nằm, phía dưới ô cửa thành tàu.

- Chúng tôi nghĩ là không khí mát lành sẽ làm ông ấy khá hơn, nhưng chẳng thấy khá gì cả.

Angiêlic quỳ xuống cạnh người bị thương. Nhờ chút ánh sáng hồng của mặt trời đang lặn chiếu rọi vào khoang tàu tối sẫm, nàng có thể phân biệt các đường nét, và nàng thấy khiếp hãi trước vẻ tái nhợt, nổi đau khổ mà ông ta phải chịu đựng, dù đang thêm thiếp. Nhịp thở ông ta chậm và khó khăn.

“Ông ấy bị đánh trong lúc che chở ta”, nàng tự nhủ.

Thật xúc động khi nhìn thấy ông ta trong tình cảnh này. Nhà đại thương gia của xứ La Rôsen, cùng lúc bị tước bỏ hết sức lực lẫn tư cách đáng kính, bây giờ nằm đó với đôi vai lực lưỡng để trần, với bộ ngực lông lá xôm xòam, không khác gì bộ ngực của một anh phu khuân vác tầm thường.

Các bạn đồng hành của ông ta, trong lúc nguy cấp đã xé chiếc áo rođanhgốt thấm máu và áo somi của ông ta để bịt vết thương. Chính vì vẻ ngoài ít khi thấy như vậy mà Angiêlic đã không nhận ra ông ta. Giữa người thương gia theo đạo Tin lành bình thân ngồi trước cuốn sổ ghi chép trong khung cảnh cửa hàng đầy của cải và cũng người ấy, trần truồng, bất lực, đang tồn tại một cái vực cách biệt sâu thẳm. Trong nỗi kinh hoàng, một ý nghĩ kỳ cục chợt lướt qua đầu nàng: “Đáng lẽ ra ông ấy đã là người tình của ta”.

Đột nhiên ông ta trở nên hết sức gằn gỏi, nàng cảm thấy mình ít nhiều thuộc về ông ta, và nỗi lo lắng tăng lên gấp bội khi nàng đặt bàn tay êm dịu của mình lên thân thể ông ta.

- Từ lúc được đưa tới đây ông ấy có cử động hay nói năng gì không?

- Không. Thế mà chúng tôi cứ ngỡ là vết thương không nghiêm trọng lắm. Nhất kiếm đâm trúng vai và ngực trái. Máu ra ít thôi.

- Cần phải làm một cái gì đó.

- Nhưng làm gì mới được chứ? – Tay thầy thuốc Anbe Parin, lại một lần nữa phản đối bằng thứ giọng chua loét của ông ta – trong tình thế của tôi lúc này, tôi chẳng có gì cả. Không thuốc tủy, không ống thụt, không ở gần hiệu thuốc để mà chạy đến tìm các cây thuốc.

- Ít ra thầy cũng có thể mang theo túi đồ nghề chứ, thầy Parin – Abighen nói, với một vẻ hung hăng chưa từng thấy – cái túi ấy có công kênh gì cho cam.

- Tại...sao – con người từ thiện tỏ vẻ uất ức - tại sao lại chê trách tôi bỏ mất đồ nghề trong khi các người lôi tôi ra khỏi giường không một lời giải thích, rồi đẩy tôi lên cái tàu này, mình trần thân trụi, đến cả lau qua con mắt cũng không

có thời gian nữa. Và lại, trong trường hợp của ông Becno, tôi chả làm được gì nhiều. Tôi đâu phải nhà phẫu thuật.

Lôrie bám lấy Angiêlic, cố nài nỉ:

- Chẳng lẽ để cha tôi chết sao?

Từ mọi phía những bàn tay chìa tới túm chặt lấy nàng, có thể có cả bàn tay của Xêvêrin, Ônôrin, Macxian, hoặc những bà mẹ đang cuống cuống lên trước tình cảnh khốn quẫn của họ.

- Lũ trẻ đang khát đây – bà Care lặp lại.

Cũng còn may là họ không đến nỗi quá đói. Ông chủ hiệu thực phẩm hào hiệp đã bỏ chỗ bánh mì và bánh xốp dự trữ ra phân phát cho mọi người. Khác với ông thầy thuốc, ông này khá bình tĩnh, đã mang theo bọc bánh và thậm chí cả cuộc vượt trường cũng không thể làm ông ta bỏ lại được.

- Nếu bọn bắt lương này không đem ta đến chỗ có ánh sáng, tôi phá cửa. – Ông Manigôn đang đứng trong vùng tối nhập nhoạng gần đó, chột kêu lên.

Dường như chỉ còn chờ giọng nói vang rền như sấm này để bày tỏ thái độ, những người thủy thủ hiện ra trong ánh sáng của ba chiếc đèn lớn mà họ đang đi tới để treo vào giữa và hai phía giàn pháo. Sau đó họ quay lại bậc cửa và bung đến một chiếc chậu gỗ đang bốc lên mùi thơm ngon lành, và một xô sữa đầy ắp.

Trong số họ có hai người là dân đảo Mantô, trước kia từng được dùng làm hầu cận cho Angiêlic. Mặc dù họ có vẻ man rợ với nước da màu xanh ô liu và những cặp mắt đỏ đòng đòng, nàng biết rằng họ là những người tốt...tốt trong chừng mực nào đó. Họ chỉ chậu thức ăn cho những người khách với vẻ mời mọc.

- Mà này, các ông muốn chúng tôi ăn như thế nào đây? – bà Manigôn kêu lên, giọng the thé – Các ông định cho lũ lợn chúng tôi đớp thức ăn trong cùng một cái máng ư? Chúng tôi chẳng có đến một cái đĩa.

Bà ta bật lên những tiếng nức nở cuống loạn trong khi nhớ tới những thứ đồ gốm đẹp để bị vỡ trong động cát.

- Ô những thứ ấy có đáng gì đâu hở bà – bà Care nói - rồi sẽ tự xoay xử được hết.

Thật hết sức bất ngờ, bà ta đưa cho mọi người chiếc chén duy nhất, mà đến giây phút cuối cùng, như có phép lạ, đã nhét được vào cái bọc khốn khổ của mình. Angiêlic cố cắt nghĩa cho đám thủy thủ bằng thứ ngôn ngữ hổ lốn của vùng Địa trung hải mà nàng chỉ còn nhớ được dăm ba tiếng. Họ gãi đầu gãi tai

tỏ vẻ bối rối. Câu hỏi về bát đĩa đặt ra một vấn đề gai góc đối với toán lính. Họ vừa bỏ đi vừa nói như mọi lần rằng họ sẽ lo liệu.

Quây quanh chậu thức ăn, đám khách bàn tán hồi lâu về các thứ đựng trong đó.

- Món ragu trộn rau sống.

- Dù gì nữa cũng là món ăn tươi.

- Vậy là chúng ta chưa được nếm món bánh bích quy và thịt muối rất quen thuộc của vùng biển.

- Những thứ này họ phải cướp ở đất liền. Tôi vừa nghe tiếng lợn kêu và tiếng một con dê be be trong khoang ngay phía dưới bọn mình đây này.

- Không phải đâu. Những con vật ấy, họ mua đấy, trả bằng tiền mặt hẳn hoi. Họ buôn bán tử tế mà.

- Ai nói thế? – Ông Manigôn hỏi ngay khi vừa nghe hết những lời giải thích bằng thổ ngữ miền Sarăngtơ.

Dưới ánh sáng đèn, ông ta phát hiện ra những khuôn mặt chưa hề quen biết: hai người dân quê gầy gò, để tóc dài và các bà vợ, bìu díp chừng nửa tá con cháu nhếch nha nhếch nhác.

- Các người ở đâu ra vậy?

- Chúng tôi là tín đồ Tin lành ở xóm Xanh- Môritxơ.

- Thế các người làm gì ở đây?

- Thì đấy! Khi một người chạy về phía vách đá, chúng tôi cũng chạy. Và tệ hại hơn là sau đó chúng tôi tự nhủ: thì họ lên tàu mình cũng cùng lên tàu. Ông tưởng rằng chúng tôi thích rơi vào tay bọn lính long kỵ của Nhà Vua sao? Có khả năng chúng sẽ trút cơn bực bội lên chúng tôi...Nhất là khi chúng biết rằng mọi người đã buôn bán với bọn cướp. Và kết cục chúng tôi đã bỏ lại những gì ở phía sau? Cũng chả có gì nhiều. Vì chúng tôi đã bán cho họ đến con dê, con lợn cuối cùng...Thế thì sao nào?

- Chúng tôi cũng đã quá đủ những chuyện như thế rồi! – Ông Manigôn nói một cách giận dữ - Lại còn cả những cái miệng vô ích phải nuôi này.

- Ngay bây giờ, ông bạn thân mến ạ - Angiêlic nói – tôi xin lưu ý ông rằng không phải chỉ riêng ông mới phải chịu đâu nhé. Tuy không trực tiếp, nỗi lo ấy cũng liên quan đến những người dân quê này, những người mà ông còn mắc nợ

món xúp bữa chiều, vì chắc chắn thiết của một trong những con lợn của họ đã được dùng để nấu ra món ăn đấy.

- Nhưng rồi khi chúng ta đến đảo...

Ông mục sư Bôke liền can thiệp:

- Những người dân quê biết lật đất và chẵn dất súc vật không bao giờ là gánh nặng cho một trại di cư cả, xin hoan nghênh các bạn đến ở cùng chúng tôi.

Chuyện rắc rối chấm dứt và vòng người được mở ra để lấy chỗ cho những người dân quê khốn khổ kia.

Với mỗi người, cái buổi chiều đầu tiên trên con tàu xa lạ đang đưa họ đi tới định mệnh này, có một cái gì phi hiện thực. Mới hôm qua, người này giàu, người kia nghèo, họ đều còn ngủ trong nhà mình. Nỗi lo cho số phận tạm lắng dịu, vì ý định lên đường làm họ nguôi ngoai. Đành chịu sự hy sinh, họ tìm đủ mọi cách để đạt được tối đa sự an toàn và tiện lợi. Và bây giờ họ tự thấy mình vật vờ trong bóng tối đại dương, bị cắt đứt mọi liên hệ, hầu như vô danh, không khác gì linh hồn của những kẻ bị đẩy xuống địa ngục trong con thuyền Carông (1). Sự so sánh ấy xuất hiện trong đầu óc đám đàn ông, vì họ phần lớn đều có học, và chính vì thế, họ ngồi nhìn một cách buồn thảm món xúp sóng sánh nhẹ nhàng trong chậu, theo nhịp lắc của con tàu.

Cánh đàn bà đã có việc khác để làm, chẳng hơi đâu kẻ cà đi nhớ thơ Đăngtơ. Có chiếc chén của bà Care, họ lần lượt chuyên nhau cho lũ trẻ uống sữa. Công việc không phải không khó khăn, vì cùng lúc với bóng đêm buông xuống, tàu càng chao đảo mạnh. Lũ trẻ cười đùa vì được thấy nước bắn tung toé, trong khi các bà mẹ la mắng. Họ chẳng còn bao nhiêu quần áo để thay, và ở trên tàu thì giặt giũ vào đâu cơ chứ? Mỗi một khoảnh khắc trôi qua lại mang đến cho đoàn người sự xa cách và nỗi khổ đau. Trái tim các bà nội trợ rỉ máu vì nuôi tiếc những đồ dùng đẹp đẽ và các bánh xà phòng bị bỏ lại trong nhà giặt. Cả những chiếc bàn chải đủ cỡ - mà không có bàn chải thì giặt thể nào được? Chỉ bà thợ làm bánh là mỉm cười, vì nhớ rằng mình có mang theo những thứ đó. Bà ta đưa cặp mắt hoan hỉ nhìn những người bên cạnh ỉu xìu xìu.

Angiêlic quay lại quỳ xuống cạnh ông Gabriel. Nàng thấy yên tâm về số phận Ônôrin. Con bê vừa tự xoay xở để múc lấy một trong những chén sữa đầu tiên, bây giờ lại đang sục tìm vài miếng thịt trong chậu xúp. Nó sẽ luôn luôn biết tự bảo vệ.

Tình trạng nhà thương gia làm Angiêlic hết sức lo lắng. Càng lo, nàng càng ân hận và cảm kích “Không có ông ấy, ta, hoặc Ônôrin đã bị nhát kiếm đâm trúng rồi”.

Vẻ bất động và cơn mê kéo dài của Gabriel Bécno là dấu hiệu không bình thường. Bây giờ dưới ánh sáng đèn, nàng thấy ông ta trắng bệch như sáp. Khi hai người trong thủy thủ đoàn quay lại và mang theo khoảng chục chiếc bánh, nàng túm áo một người, kéo đến trước mặt ông Gabriel và ra hiệu cho anh ta hiểu rằng chẳng có gì để cứu chữa ông ta cả. Người thủy thủ tỏ vẻ dừng dừng, và vừa nhún vai vừa ngược lên: *Lạy Đức mẹ! Anh ta cho biết trong đám thủy thủ cũng có người bị thương, và giống như trên mọi chiếc tàu cướp khác, người ta chỉ có thể chữa trị bằng hai thứ thuốc thần hiệu: dùng rượu rum và thuốc súng để sát trùng hoặc đốt vết thương.* Công thêm nữa là cầu nguyện Đức mẹ như anh ta vừa bày tỏ.

Angiêlic thở dài. Nàng có thể làm gì được? Nàng cố nhớ lại tất cả các bài thuốc học được trong cuộc đời làm chủ gia đình, làm mẹ, cũng như các bài thuốc của cụ phù thủy mà nàng đã dùng để chữa trị người bị thương hồi xảy ra cuộc nổi loạn ở Poatu. Nhưng nàng không có gì, thật sự không có gì trong tay. Các túi dược thảo cất trữ còn nằm cả trong đáy hòm ở La Rôsen và lúc lên đường nàng đã quên khuấy mất.

- Đáng lý ra phải quan tâm tới những thứ đó – nàng tự trách mình – nhét vào bọc thì nặng nhọc gì cơ chứ.

Dường như có một nét run rẩy mơ hồ làm méo mó khuôn mặt Gabriel Bécno. Nàng cúi xuống nhìn chăm chú. Ông ta động đậy, cặp môi mím chặt hé mở để tìm hơi. Thấy rõ ông ta đau đớn mà nàng thì không thể làm gì được cho ông ta cả.

“Phải chăng ông ấy sắp chết”, nàng tự nhủ, và cảm thấy lạnh toát cả người.

Phải chăng cuộc hành trình sẽ bắt đầu bằng một dấu hiệu tai ương? Phải chăng vì sự sơ suất của nàng, lũ trẻ mà nàng yêu mến sẽ mất đi chỗ nương tựa duy nhất? Và phải chăng chính nàng nữa? Nàng đã quen thói chỉ biết có ông ta, nương tựa vào ông ta. Vào cái lúc lại mất hết mọi mối dây liên hệ, nàng thật không muốn một chút nào việc ông ta phải ra đi. Mất ông ta ư! Đó là người bạn chí cốt của nàng, bởi vì nàng biết ông ta yêu nàng.

Nàng đặt bàn tay lên bộ ngực nở nang, nhấp nháp mồ hôi. Bằng sự tiếp xúc ấy, nàng đang cuống quýt tìm cách đưa ông ta trở về với cuộc sống, truyền cho ông ta sức lực của mình mà lúc này, giữa biển khơi, nàng có thể san sẻ một cách tự do.

Ông ta rùng mình. Cái dịu dàng khác lạ của bàn tay đàn bà có lẽ đã thấm sâu vào cõi vô thức của ông ta.

Ông ta cựa mình và cặp mắt hé mở. Angiêlic từ nãy đến giờ vẫn rình chờ cái nhìn đầu tiên ấy. Cái nhìn trong cơn hấp hối hay cái nhìn của một con người đang trở về với sự sống?

Nàng yên tâm. Ông Gabriel mở mắt, đồng thời ông ta cũng rũ bỏ luôn cái vẻ liệt nhược và nổi ngao ngán trước cảnh tượng con người cường tráng ấy trở nên yếu đuối, mờ nhạt. Dù vẫn còn vương vất chút ảnh hưởng của cơn mê kéo dài, cái nhìn của ông ta có chiều sâu và chứng tỏ ông ta nhìn thấy. Tia mắt ông ta đảo lướt qua vòm trần thấp, chỉ được chiếu sáng lờ mờ của khoang boong rồi ngưng lại trên khuôn mặt Angiêlic lúc đó gần kề mặt mình.

Nàng biết ngay rằng người bị thương còn chưa lấy lại được tính tự chủ của mình, bởi vì chưa bao giờ nàng thấy ông ta biểu lộ một vẻ nhìn hau háu và mê đắm đến như vậy, kể cả trong cái ngày bi thảm, khi ông ta bế nàng trong tay để thoát vòng vây cảnh sát.

Lần duy nhất ông ta thú nhận với nàng điều ông ta chưa bao giờ có thể thú nhận với cả chính mình: nỗi thèm khát của bản thân ông ta đối với nàng! Khép mình trong lớp vỏ cứng của đạo đức, của khôn ngoan, của ngờ vực, dòng chảy mãnh liệt của một tình yêu như vậy chỉ có thể được bộc lộ trong thời điểm này, khi mà ông ta đã trở nên liệt nhược, đứng đưng với thế giới bên ngoài.

- Bà Angiêlic – ông ta thì thào.

- Tôi đây mà.

“May sao không ai thấy - nàng nghĩ - mọi người đều ở chỗ khác”.

Trừ Abighen cũng quỳ ở phía sau, đang rì rầm cầu nguyện, có thể cô ta thấy.

Gabriel Bécno liếc nhìn về phía Angiêlic. Liên sau đó, ông ta rên khẽ và lại nhắm mắt.

- Ông ấy vừa cử động đấy – Abighen thào thì.

- Ông ấy còn mở mắt nữa.

- Vâng, em có thấy.

Đôi môi của nhà thương gia cử động một cách khó nhọc:

- Bà Angiêlic... chúng ta đang ở đâu?

- Ở ngoài biển... Ông bị thương...

Khi ông ta nhắm mắt, nàng không còn bị vẻ mặt của ông ta ám ảnh nữa. Nàng chỉ còn nghĩ tới trách nhiệm của mình đối với ông ta, cũng như hồi còn ở La Rôsen, khi tới tới ông ta ngồi trước cửa sổ, chờ nàng mang đến một tách trà, hay rượu vang hâm nóng cùng với một lời nhắc nhở rằng sức khỏe ông ta sẽ giảm sút vì ít ngủ.

Nàng vuốt ve vàng trán rộng. Hồi ở La Rôsen nàng vẫn ao ước được làm thế mỗi khi nàng thấy ông ta lo lắng, hoặc bị nổi dãn vật đè nặng nhưng cố che lấp đi dưới cái vẻ bình thân. Cử chỉ của tình mẫu tử, của tình thân. Giờ đây nàng đã có thể tự cho phép mình làm như thế.

- Tôi ở đây mà, bạn thân mến... Nằm yên nhé.

Cảm thấy một món tóc nhảy dính, nàng rút bàn tay ra và thấy bê bết máu. Ôi! Thế là ông ta bị thương cả ở đầu. Té ra vì thế mà con ngát mới kéo dài. Bây giờ ông ta phải được chăm sóc tốt hơn, phải được sưởi ấm, được băng bó và chắc chắn sẽ qua khỏi. Nàng đã thấy nhiều người bị thương, nhờ đó nàng có thể chẩn đoán được trường hợp của ông ta.

Nàng ngồi thẳng dậy và bỗng nhận thấy một sự im lặng lạ lùng ngự trị khắp trong khoang. Tiếng bàn tán quanh chậu xúp đã ngừng, cả bọn trẻ cũng ngồi im thin thít. Nàng ngược nhìn lên, và cùng lúc với cú giật thót tim, nàng thấy Rescator đang đứng dưới chân người bị thương. Ông đứng đó bao lâu rồi? Ở khắp mọi nơi Rescator xuất hiện, ông đều bắt đầu bằng cách tạo ra sự im lặng. Im lặng thù nghịch hoặc chỉ đơn giản là sự nghi ngờ gây nên bởi cái nhìn qua chiếc mặt nạ màu đen bí ẩn.

Một lần nữa Angiêlic nghĩ, quả thật ông là con người khác lạ.. Nàng không có cách cắt nghĩa nào khác sự bối rối và thứ sợ hãi mà nàng cũng cảm thấy khi thấy ông ở đây. Nàng không biết ông đi tới, và những người khác chắc cũng thế thôi, bởi vì dưới ánh sáng đèn trong khi quan sát người chủ tàu ở chung với họ, về mặt những người Tin lành hiện lên một thứ sợ hãi khủng khiếp, như thể ông là con quỷ hiện hình. Họ càng bối rối hơn khi thấy xuất hiện bên cạnh Rescator một nhân vật kỳ quái, một con người dài ngoẵng và gầy guộc, bận áo dài trắng dưới một chiếc áo choàng dài có thêu thùa. Bộ mặt ông ta đầy nếp nhăn như được tạo ra bởi con dao của một người thợ tạc gỗ, chỉ là bộ khung xương được bao bọc một lớp da già cỗi, đen đui với một cái mũi to đùng trên đó lấp lánh cặp kính lớn gọng đồi mồi.

- Tôi dẫn đến cho các vị người thầy thuốc A rập của tôi – Rescator nói bằng giọng trầm.

Có thể ông nói với Manigôn lúc đó đứng phía trước. Nhưng Angiêlic có cảm tưởng là ông ta chỉ nói với nàng.

- Xin cảm ơn ông – nàng trả lời.

Anbe Parin gầm gừ:

- Một thầy thuốc Ả rập! Lão ta lại không làm nặng thêm nữa ấy.

- Các bạn có thể tin ở ông ấy – Angiêlic quả quyết với vẻ khó chịu – khoa y học Ả rập có sớm nhất và hoàn hảo nhất thế giới.

- Tôi xin cảm ơn, thưa bà – ông già trả lời. Trong giọng nói của ông không phải không có chút mỉa mai khó nhận thấy dành cho đám người đồng cảnh của nàng. Ông già nói bằng một thứ tiếng Pháp rất chuẩn.

Ông ta quỳ xuống và bằng đôi bàn tay thành thạo, nhẹ nhàng - giống như những chiếc que nhỏ bằng gỗ hoàng dương lướt nhẹ qua – ông ta xem xét các vết thương của người khách. Ông này cự quậy. Đột nhiên giữa lúc ít ai ngờ tới, ông Bécno ngồi bật dậy, và nói một cách giận dữ.

- Xin hãy để tôi yên! Tôi chưa bao giờ ốm và tôi cũng không có ý định bắt đầu ốm vào hôm nay.

- Ông không ốm, ông bị thương mà – Angiêlic nói với vẻ kiên nhẫn.

Nàng nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy vai ông ta, đỡ cho ông ta ngồi.

Ông thầy thuốc nói với Rescator bằng tiếng Ả rập. Các vết thương, theo lời ông ta, tuy sâu nhưng không nguy kịch. Chỉ có vết đâm ở hộp sọ là cần theo dõi lâu hơn. Sau khi người bị thương đã tỉnh táo, chắc chắn vết đâm ấy chỉ còn gây mệt mỏi một vài ngày.

Angiêlic nghiêng đầu về phía ông Gabriel, để dịch cho ông ta nghe tin tức tốt lành ấy.

- Ông ấy nói rằng nếu ông chịu khó tĩnh dưỡng, chẳng mấy chốc mà bình phục.

Nhà thương gia mở mắt nhìn nàng với vẻ nghi ngờ.

- Bà biết tiếng Ả rập, bà Angiêlic?

- Chắc chắn bà Angiêlic biết tiếng Ả rập – Rescator trả lời – Thưa ông, thế ông không biết rằng đã có thời bà là một trong những người tù nổi tiếng nhất vùng Địa trung hải sao?

Lời giải thích ấy gây ấn tượng đối với Angiêlic không khác gì một cú đánh hèn hạ. Nàng không phản ứng tại trận, bởi vì việc đó xem ra quá bỉ ổi đến mức nàng không dám chắc đã nghe đúng như vậy.

Nàng cởi áo khoác của mình ra đắp cho ông Gabriel, vì không còn một chiếc chăn nào khác.

- Ông thầy sắp đưa thuốc đến cho ông đây, cơn đau của ông sẽ dịu lại. Ông có thể ngủ được.

Nàng nói bằng một thứ giọng bình tĩnh, nhưng lòng nàng đang rung lên vì tức giận.

Rescator có thân hình to lớn. Ông chế ngự đám người đứng xung quanh trong một thứ im lặng sững sờ. Khi ông quay bộ mặt đen bọc da về phía họ, những người Tin lành đều lùi lại. Phớt lờ cánh đàn ông, ông chỉ đưa mắt tìm các khăn trùm và mũ chụp trắng của phụ nữ.

Rồi ông ngả mũ chào hết sức duyên dáng.

- Thưa quý bà, nhân dịp này tôi xin chúc mừng sự có mặt của quý bà trên tàu tôi. Tôi rất tiếc là không thể tạo cho quý bà nơi ăn chốn ở đầy đủ tiện nghi hơn. Bởi lẽ quý bà không phải là người chúng tôi chờ đợi. Tôi hy vọng trong suốt chuyến vượt biển này sẽ không xảy ra điều gì làm quý bà khó chịu. Sau cùng, tôi xin chúc quý bà ngủ ngon.

Đến cả bà Sara Manigô người vẫn quen thú tiếp hàng xóm láng giềng ở La Rosen trong phòng khách của mình mà cũng không nói được lời nào để đáp lại. Về ngoài của con người này như tuyên án họ. Thứ âm sắc hiếm thấy trong giọng nói của ông ta tạo cho mọi người cảm giác bị nhạo báng và đe dọa, làm sững sờ hết thầy đám đàn bà. Họ nhìn ông ta đầy vẻ khiếp hãi. Mãi cho đến lúc Rescator sau khi nói thêm một hai câu chào, lách qua vòng người để đi về phía cửa, theo sau là cái bóng đen ma quái của ông già thầy thuốc Ả rập, một đứa trẻ mới hét lên và đứng nép vào váy mẹ.

Chính vào lúc đó, cô gái Abighen vốn rụt rè, thu góp được hết lòng cam đảm của mình, đánh bạo lên tiếng. Cô ta nói bằng thức giọng nghẹn ngào.

- Xin cảm tạ ngài về những lời chúc mừng, thưa Đức ông, và chúng tôi còn cảm tạ ngài nhiều nữa về ơn cứu mạng trong ngày hôm nay, cái ngày đã trở thành kỷ niệm mà chúng tôi sẽ không bao giờ quên.

Rescator quay lại. Bị bóng tối lờ mờ bao phủ, cô gái trông ủ dột và có vẻ khác thường. Ông tiến về phía Abighen đang sợ hết hồn, và sau thoáng chút đắn đo, ông áp bàn tay vào má cô gái, bằng một động tác dịu dàng nhưng quả quyết xoay mặt cô ra ánh sáng.

Ông mỉm cười. Nhờ ánh sáng của ngọn đèn kê bên cạnh, ông ngắm khuôn mặt trong trắng của cô gái đồng trinh xứ Flamăng, ngắm đôi mắt hiền từ vẫn còn mở to vì kinh ngạc và lo lắng. Cuối cùng ông nói:

- Nòi giống châu Mỹ sẽ tốt hơn nhờ sự đóng góp của cô gái xinh đẹp này đây. Nhưng liệu Thế giới Mới sẽ có đánh giá đúng sự giàu có về tình cảm mà cô mang đến cho họ không, hờ cô bạn? Tôi thì tôi hy vọng đấy. Trong lúc chờ đợi,

hãy ngủ cho yên và đừng để trái tim vương bận với người bị thương kia nữa nhé...

Với một thái độ có phần nào khinh khỉnh, ông chỉ ông Gabriel.

- ... Tôi xin bảo đảm với ông rằng không có gì nguy hiểm cả và ông cũng chẳng đau xót về sự tổn thất đó đâu.

Cánh cửa khoang tàu đã đóng lại mà những người chứng kiến màn kịch ấy vẫn chưa lấy được bình tĩnh.

- Theo tôi – anh thợ đồng hồ nói với giọng buồn thảm – tay tướng cướp ấy chính là ma quỷ hiện hình.

- Sao con lại dám táo tợn nói với ông ta những lời như vậy, hả Abighen? - Mục sư Bôke hỏi một cách tức tối – Khởi gợi sự chú ý của loại người ấy là điều nguy hiểm đấy, con gái của ta ạ!

- Và những lời lẽ bóng gió ông ta nói về chuyện nòi giống châu Mỹ sẽ được lợi mới...sở sàng làm sao! – Ông thợ làm giầy vừa phản bác vừa đưa mắt nhìn Becti, con gái ông ta, với hy vọng cô gái không hiểu gì cả.

Abighen đưa bàn tay lên ôm lấy hai má nóng bừng. Trong suốt quãng đời dài của một cô gái đức hạnh và không hề biết mình đẹp, chưa có người đàn ông nào dám bày tỏ với cô một cử chỉ như vậy.

- Tôi nghĩ...Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải cảm ơn ông ấy – cô gái áp úng... - Dầu thế nào đi nữa ông ấy cũng đã đánh liều cả con tàu, cả sinh mạng của chính ông ấy và đồng bọn để cứu chúng ta.

Cô đưa mắt nhìn từ vùng bóng tối, nơi Rescator vừa đi khuất tới chỗ ông Gabriel nằm.

- Nhưng tại sao ông ấy lại nói thế? - Cô ta kêu lên - Tại sao ông ấy lại nói thế?...

Cô ta gục mặt vào hai bàn tay và bật lên những tiếng nức nở cuồng loạn. Quờ quạng, lảo đảo, cô ta né tránh những người đứng quây quần xung quanh, để đi tới, và gieo mình xuống, ngồi tựa vào một góc giá súng khóc tức tưởi một cách tuyệt vọng.

Sự suy sụp của cô gái Abighen là tín hiệu báo trước cho đám đàn bà con gái về một thời kỳ trầm uất. Nỗi đau buồn tích tụ từ lâu đang bùng phát. Sự khiếp hãi từng trải trong thời gian chạy trốn và lên tàu vẫn còn giày vò họ. Chỉ có tiếng khóc và nước mắt mới có thể làm họ nguôi ngoai. Một người đàn bà trẻ đang có mang đập đầu vào tấm vách ngăn và lặp đi lặp lại:

- Tôi muốn quay về La Rôsen...Con tôi sẽ chết mất...

Anh chồng chị ta chả biết làm cách nào cho chị ta dịu lại. Ông Manigô liền chop lấy thời cơ, nói một cách cương quyết nhưng đồng thời cũng tỏ vẻ bất lực.

- Nào, các bà, hãy nén đi một chút. Quý hay không quý thì ông ta cũng có lý. Chúng ta mệt mỏi lắm rồi, phải đi ngủ thôi...Đừng khóc nữa. Tôi xin báo rằng người nào nín cười cũng sẽ bị hắt một chậu nước biển vào mặt đấy.

Sự im ắng trở nên đường đột, hoàn toàn.

- Và bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện - mục sư Bôke nói - bởi vì hồi những con người yếu đuối, chúng ta không đến đây để chỉ nghĩ đến than vãn mà không tạ ơn đáng Tối cao đã cứu vớt chúng ta.

(1). Caron: Tên người lái đò trên sông Styx ở địa ngục, làm nhiệm vụ chở những linh hồn có tội bị đầy đọa - Theo “Thần khúc” của Đante.